TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 05- 03 - 2024
V/v: "Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Trần Trung Thành

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLPT –HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn"; Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2023/HNGĐ-ST ngày 30/10/2023 của TAND thành phố ĐH bị kháng cáo; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số313/QĐ-HPT ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã QP, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện tại: Số 02 Dương Văn A, phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HĐ, xã HT, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi làm việc tại: Nhà nghỉ dưỡng HĐ1, đường Võ Nguyên G, xã BN, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú hiện tại: Khu tập thể cán bộ Trại giam ĐS, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Lê Quang H1 – Luật sư Công ty luật TNHH ĐD. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, lời trình bày của các đương sự thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh và chị Trần Thị H đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Theo đó, đã thỏa thuận giao con chung duy nhất của anh, chị là cháu Nguyễn Bình A1, sinh ngày 15/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, chị H và cháu Bình A1 chuyển đến sinh sống tại khu nhà tập thể của nơi chị H công tác là nhà nghĩ dưỡng HĐ1, xã BN, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay, chị H đã kết hôn lần hai và đang sắp đến thời gian sinh nở. Với điều kiện hiện tại của chị H, anh T cho rằng chị H sẽ không có đủ thời gian, điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Bình A1 phát triển một cách tốt nhất nên anh đã đề xuất với chị H là giao con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con nhưng chị H không đồng ý.

Anh T cung cấp Giấy xác nhận của cơ quan thường trú TTX Việt Nam tại Quảng Bình về thu nhập và chổ ở của anh Nguyễn Đức T với nội dung: Anh Nguyễn Đức T hiện là phóng viên của Báo TTX Việt Nam thường trú tại Quảng Bình. Về tổng thu nhập hàng tháng gồm tiền lương, tiền công tác phí, nhuận bút, xăng xe, điện thoại... là 20.000.0000 đồng; về chỗ ở: Từ năm 2011 đến nay, anh T tạm trú tại số 02 Dương Văn A, phường ĐM, thành phố ĐH, đây cũng là trụ sở làm việc của cơ quan. Để tạo điều kiện cho phóng viên yên tâm công tác, cơ quan đã đồng ý giao cho anh T cùng gia đình (vợ con) sinh sống và làm việc tại tầng 1 của cơ quan với 02 phòng ngủ, 01 phòng khách; phòng bếp, nhà vệ sinh, gara xe với diện tích gần 100m². Theo đó, anh T cho rằng điều kiện về chỗ ở để anh nhận nuôi dưỡng cháu A1 là quá thuận lợi. 01 Đơn xin chuyển trường của chị Trần Thị H về việc xin cho bé Nguyễn Bình A1 chuyển trường từ Trường tiểu học ĐM đến học tại Trường tiểu học ĐS. Hiện tại cháu A1 đã học ở trường mới được hơn 2 tuần và việc chị H tự ý chuyển trường cho con nhưng không bàn bạc, thông báo với anh là thiếu sự tôn trọng anh, chị H trình bày lý do xin chuyển trường là do vợ chồng chị H đang công tác tại phường ĐS, thành phố ĐH là không đúng sự thật vì hiện nay chị H vẫn là cán bộ của nhà nghỉ dưỡng HĐ1, đóng tại xã BN, thành phố ĐH; anh T nhiều lần xin đón cháu Nguyễn Bình A1 nhưng chị H từ chối. Theo Quyết định thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hữu T1 và chị Nguyễn

Ngọc P (anh T1 là người chồng hiện tại của chị H) thì anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Vì vậy, khi chị H sinh thêm con thì chị H và chồng sẽ cùng lúc phải nuôi dưỡng 03 người con nên anh T cho rằng việc nuôi dưỡng cháu Bình A1 sẽ gặp nhiều khó khăn đối với chị H. Cháu Bình A1 cũng đã có giấy viết nguyện vọng có nội dung "Con muốn ở với ba vì ba thương con".

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị H trình bày: Về việc ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng đối với cháu Trần Bình A1 giữa chị và chồng cũ là anh Nguyễn Đức T như anh T trình bày là đúng thực tế.

Hiện tại chị đã kết hôn và cháu Bình A1 sống chung với vợ chồng chị khu nhà tập thể Trại Giam ĐS, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình, đảm bảo an ninh, ổn định, có không gian rộng rãi để sinh hoạt và vui chơi. Về điều kiện thu nhập của chị hiện nay là hơn 11.000.000 đồng/tháng. Năm học 2022-2023 cháu Bình A1 có kết quả học tập xuất sắc, hạnh kiểm tốt, đạt giải viết chữ đẹp của trường, cháu Bình A1 hiện tại khỏe mạnh, phát triển tốt.

Thời gian đầu, sau ly hôn anh T thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung đều đặn nhưng đến tháng 6/2023 thì ngừng việc cấp dưỡng cho đến khi anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con mới thực hiện cấp dưỡng cho những tháng kể trên. Chị H thừa nhận việc chị đã kết hôn và sắp sinh con. Tuy nhiên, về điều kiện nuôi dưỡng cháu Bình A1 thì chị cam kết là đảm bảo vì việc nuôi dưỡng các con ngoài chị còn có chồng, mẹ chồng mà mẹ đẻ của chị cùng hỗ trợ chăm sóc các cháu. Chị trình bày việc chị không cho anh T đón con trong một số lần là nhằm đảm bảo lịch học tập cho con, vì đã có lần anh T đón con nhưng không đưa cháu về đúng thời gian như cam kết làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Việc chị chuyển trường cho cháu là do điều kiện hiện tại chị và cháu Bình A1 sống tại khu tập thể của trại giam ĐS, phường ĐS, thành phố ĐH, nơi chồng chị đang công tác. Để thuận tiện trong việc đưa đón cháu Bình A1 đi học, chị đã xin chuyển trường cho cháu hơn nữa tháng nay. Hiện tại cháu Bình A1 đã thích nghi với môi trường học tập, chổ ở mới và tỏ ra thoải mái, vui vẻ. Mặc dù, sau ly hôn chị và người chồng hiện tại đều là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng vấn đề này hoàn toàn không ảnh hưởng đến điều kiện nuôi dưỡng cháu Bình A1.

Đối với điều kiện hiện tại của anh T thì anh T là phóng viên báo TTX Việt Nam thường trú tại Quảng Bình. Với đặc thù nghề nghiệp nên sẽ thường phải đi công tác xa, đi giao lưu, tiếp khách vào buổi tối nên sẽ không có điều kiện quan tâm con thường xuyên. Ngoài ra, chị H trình bày anh T có nhiều lần tự ý đón con

mà chưa được sự đồng ý của chị gây ảnh hưởng đến lịch học tập và sinh hoạt của cháu. Vì vậy, chị không đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng do cháu Bình A1 tự viết tại Tòa án vào ngày 25/10/2023 có nội dung "Con tên là Bình A1, con 7 tuổi, con học trường Tiểu học ĐS, bây giờ con muốn ở với mẹ, mặc dù con cũng thương ba như ba không dạy học được"

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 30/10/2023 của TAND thành phố ĐH đã quyết định: Căn cứ: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 81, 82, khoản 2 Điều 83 và Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T đối với chị Trần Thị H về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn". Giao cho anh Nguyễn Đức T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bình A1, sinh ngày 15/6/2016. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh T do anh T không yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 02/11/2023, chị Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm với lý do, bản án sơ thẩm không khách quan, chính xác làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Bình A1. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T.

Tại phiên toà phúc thẩm chị Trần Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo, anh Nguyễn Đức T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Cháu Nguyễn Bình A1 có đơn trình bày muốn ở với mẹ.

Ý kiến của luật sư: Hiện nay con ở với mẹ được phát triển toàn diện, rất tốt. Mặt khác, có thông tin anh T đã chuyển công tác ra các tỉnh Tây Bắc, nên sẽ khó khăn trong việc chăm con và anh không tạo được niềm tin cho chị H là có thể chăm con tốt vì kỹ năng của anh T chăm con không tốt bằng mẹ. Nguyên đơn nên suy nghĩ lại để giao con cho mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị H làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đơn hợp lệ để thụ lý và xem xét giải quyết phúc thẩm. Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Trần Thị H yêu cầu bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đức T; giữ nguyên việc giao cháu Bình A1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Kể từ ngày 05/12/2022, anh T và chị H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 33/2022/QDST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung duy nhất của anh T và chị H là cháu Nguyễn Bình A1, sinh ngày 15/6/2016 cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bình A1 bảo đảm lợi ích tinh thần, vật chất cho cháu Bình A1, không có chứng cứ nào chứng minh chị H vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trong quá trình đó anh T cũng đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, có trách nhiệm thăm nom con thường xuyên.

Tuy nhiên, hoàn cảnh thực tế nay đã thay đổi, chị H lấy chồng khác đã sinh thêm 01 người con; Người chồng hiện tại của chị H là anh Nguyễn Hữu T1 đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung giữa anh T1 và vợ cũ. Như vậy, hiện tại gia đình mới chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp 03 người con, trong đó có 1 trẻ sơ sinh cần nhiều thời gian chăm sóc, ít nhiều ảnh hưởng đến việc chăm sóc cháu Bình A1 so với trước đây; Trong lúc đó, hoàn cảnh hiện tại của anh T vẫn đang độc thân, sống một mình, có điều kiện vật chất tốt để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình A1; Về điều kiện tinh thần: cháu Bình A1 vừa có mong

muốn ở với cả bố và vừa có mong muốn ở với mẹ, điều này thể hiện tình cảm giữa cháu Bình A1 và anh T là tốt đẹp, yêu thương, gắn bó; Như vậy, anh T có đủ điều kiện về vật chất, và tinh thần để bảo đảm việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình A1; Việc anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là có cơ sở.

Đối với ý kiến của chị H về việc anh T không đủ điều kiện thời gian, để chăm sóc, dạy dỗ con vì có thông tin anh T chuyển công tác đến nơi khác; cuộc sống anh T có nhiều tiêu cực làm ảnh hưởng đến sự hình thành tính cách và nếp sống của con. Tuy nhiên chị H không chứng minh được điều này.

Do đó, thời điểm hiện tại giao cháu Bình A1 cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của cháu A1, phù hợp với Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nên không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị H, giữ nguyên bán án sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0001739 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP ĐH;
- TAND TP ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn